

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/HSST-QĐ ngày 29/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Y, sinh năm 1980 tại Nam Định; thường trú: Tổ 3, khu phố 1, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1957; vợ tên Đinh Thị Th, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Lương Thế Đ, sinh năm 1995 tại Nam Định; thường trú: Khu phố P, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thế L, sinh năm 1955 và bà Đào Thị N, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Y và Lương Thế Đ: Ông Mạc Minh Q – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Z thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Trịnh Văn Ng, sinh năm 1983; thường trú: Xóm 24, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 7, khu phố 4, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn Tài; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/01/2022, sau khi uống rượu tại nhà người quen thuộc khu phố 1, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, ông Trịnh Văn Ng điều khiển xe mô tô về. Trên đường đi do tay bị dính bần nên ông Ng dùng xe dưới lòng đường D1B thuộc tổ 3, khu phố 1, phường V và lấy vòi nước trước nhà của bị cáo Y để rửa tay và rửa xe. Thấy người lạ tự ý sử dụng vòi nước của gia đình, Y đi ra và hỏi vì sao ông Ng không xin chủ nhà thì xảy ra cãi nhau. Do bức tức, Y dùng tay tát vào mặt ông Ng một cái. Bà Đinh Thị Th là vợ Y đi ra can ngăn nhưng ông Ng và Y vẫn còn cãi nhau. Lúc này, Đ là người quen của Y đang ở trong nhà Y thấy cãi nhau lớn tiếng nên ra xem thì thấy ông Ng dùng nón bảo hiểm lao đến đánh Y, Đ chạy lại dùng tay đỡ nón bảo hiểm và dùng chân, tay đánh vào mặt và người của ông Ng. Đồng thời, Y cũng dùng tay đánh vào mặt ông Ng. Lúc này, bà Th và ông Nguyễn Văn T là người ở nhà trọ của Y vào can ngăn thì sự việc mới kết thúc. Do bị thương tích, ông Ng đến Bệnh viện Đa khoa M để điều trị thương tích. Đến ngày 09/02/2022, ông Ng đến Công an phường V trình báo sự việc và có đơn yêu cầu khởi tố đối với Y và Đ.

Sau khi xác lập hồ sơ ban đầu, Công an phường V chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để tiếp tục xử lý theo thẩm quyền.

Giấy chứng nhận thương tích số 201/CN2022 ngày 16/3/2022 của Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước xác định ông Trịnh Văn Ng bị gãy mũi; gãy nứt thành trước xoang hàm phải; tụ dịch, tụ khí trong mô mềm vùng góc hàm phải; vẹo vách ngăn mũi sang trái, khí cuốn mũi giữa phải.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0300/TgT/2022 ngày 05/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trịnh Văn Ng là 15% (Mười lăm phần trăm).

Bản Cáo trạng số 260/CT-VKSTU ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Văn Y và Lương Thế Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại

phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt, bị cáo Trần Văn Y từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt, bị cáo Lương Thế Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị hại Trịnh Văn Ng thống nhất nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo tranh luận: Thống nhất với tội danh của các bị cáo, đề nghị xem xét bị hại có phần lỗi và bị cáo Y có công trong công tác phòng chống dịch được khen thưởng và đang nuôi con nhỏ để xem xét giảm nhẹ hình phạt, đồng thời đề nghị cho hai bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 29/01/2022, tại phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần Văn Y và Lương Thế Đ có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt của ông Trịnh Văn Ng gây thương tích 15% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành

kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 28/8/2019. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thiếu kiềm chế mà các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò: Giữa các bị cáo không bàn bạc trước với nhau, khi thấy giữa Y và bị hại xảy ra cãi vã, mâu thuẫn thì Đ đến giúp sức và cùng với Y thực hiện tội phạm, gây thương tích cho bị hại. Do đó, vai trò của hai bị cáo là như nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nộp một phần tiền để bồi thường thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly khỏi xã hội là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[8] Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho hai bị cáo về việc không cách ly hai bị cáo khỏi xã hội là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị cho hai bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là nhẹ so hành vi gây thương tích 15% cho bị hại nên không có cơ sở chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự và Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì thoả thuận tại phiên tòa giữa bị hại và các bị cáo cho các khoản bồi thường với tổng số tiền là 70.000.000 đồng là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Hai bên đã giao nhận xong số tiền 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 20.000.000 đồng sẽ khấu trừ trong số tiền 20.000.000 đồng hai bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

[10] Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Trần Văn Y đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003627 ngày 13/12/2022 và số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Lương Thế Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003628 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T để đảm bảo cho việc thi hành án.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Y và Lương Thế Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Y 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án (10/01/2023).

Giao bị cáo Trần Văn Y cho UBND phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Lương Thế Đ 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án (10/01/2023).

Giao bị cáo Lương Thế Đ cho UBND phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận tại phiên tòa giữa bị hại và các bị cáo cho các khoản bồi thường với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Hai bên đã giao nhận xong số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Buộc hai bị cáo còn phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Trần Văn Y đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003627 ngày 13/12/2022 và số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Lương Thế Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003628 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Trần Văn Y và Lương Thế Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND Phường V;
- UBND Phường P;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí